

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định nội dung và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn 5459/SNNMT-CCTL ngày 26/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định nội dung và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quy định:

“10. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Thẩm quyền chi

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ cấp tỉnh tại Điều 16 Nghị định này theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.”

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (trước sắp xếp) đã ban hành Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 ban hành Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó “23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người.”.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực

nông nghiệp và môi trường. Theo đó, Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ và bãi bỏ Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND) là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định:

“Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ).”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cụm từ “Quyết định này” thành “Quy định này”.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác ứng phó, cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả, phòng ngừa thiên tai và liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung ngày tháng năm ban hành Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND tại Điều 2 dự thảo.

IV. DỰ THẢO QUY ĐỊNH

1. Điều 3 dự thảo quy định nội dung chi và mức chi cho chi phí quản lý,

điều hành hoạt động của Quỹ. Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP quy định: “3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh nhưng không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh.”.

Việc xác định nội dung chi thuộc chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ chưa có hướng dẫn cụ thể, nội dung này thuộc trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, do Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định.

2. Điều 4 dự thảo

a) Khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định:

“1. Chi hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng về phòng, chống thiên tai: mức chi theo quy định tại:... và Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sản xuất chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc viện dẫn quy định tại Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL, vì khoản 1 Điều 5 Thông tư số 01/2026/TT-BVHTTDL quy định:

“Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công kèm theo Thông tư này, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, quyết định áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật cụ thể phù hợp với hoạt động cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý và điều kiện ngân sách của cơ quan, đơn vị và địa phương.”.

b) Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định:

“2. Chi lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai: mức chi căn cứ dự toán theo tiêu chuẩn, định mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ, nhưng không quá 1.500.000.000 đồng đối với kế hoạch, phương án cấp tỉnh và không quá 500.000.000 đồng đối với kế hoạch, phương án cấp xã.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở để xác định mức chi tối đa cho nhiệm vụ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai không quá 1.500.000.000 đồng đối với kế hoạch, phương án cấp tỉnh và không quá 500.000.000 đồng đối với kế hoạch, phương án cấp xã. Đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng Quỹ và không ảnh hưởng đến nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về ứng phó, cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Khoản 4 Điều 4 dự thảo quy định:

“4. Chi diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp: Mức chi căn cứ dự toán theo tiêu chuẩn, định mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ, nhưng không quá 1.000.000.000 đồng/đợt diễn tập/năm đối với diễn tập phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, không quá 300.000.000 đồng/đợt diễn tập/năm đối với diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.”

Tương tự với quy định tại khoản 2 Điều 4 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở tính toán, xác định mức chi diễn tập phòng, chống thiên tai như trên là tương ứng giữa quy mô, nội dung diễn tập, đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng Quỹ.

d) Khoản 5 Điều 4 dự thảo quy định:

“5. Chi mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã: Mức chi căn cứ dự toán, đơn giá, tiêu chuẩn, định mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định mức chi tại khoản 5 Điều 4 dự thảo đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, vì việc quy định như dự thảo thì thẩm quyền xác định do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán xác định mức chi.

đ) Khoản 6 Điều 4 dự thảo quy định:

“6. Chi tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai:

Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập được hưởng trợ cấp ngày công lao động, như sau:

a) Người được huy động tập huấn, huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai: được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng 327.600 đồng/người/ngày.

b) Trường hợp, người được huy động huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau): được tính trợ cấp tăng thêm là 163.800 đồng/người/ngày.

c) Khi tập huấn, huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí chỗ nghỉ, hỗ trợ phương tiện, đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã; và được hỗ trợ tiền ăn: mức hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày.”

- Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cơ sở xác định mức chi vào Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo. Đồng thời, rà soát đối tượng, nguồn kinh phí hỗ trợ của đối tượng tại dự thảo có trùng lặp với quy định tại Điều 12 Nghị

định số 53/2026/NĐ-CP hay không, đề quy định đảm bảo thẩm quyền, tương đồng về chế độ của đối tượng thụ hưởng, thống nhất thẩm quyền quy định mức chi vì Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thông qua mức hỗ trợ tại Điều 12 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 như sau:

“1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập được hưởng trợ cấp ngày công lao động như sau:

a) Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

Nếu huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.”.

- Thống nhất việc sử dụng cụm từ “*phòng, chống thiên tai*” hay “*phòng chống thiên tai*” trong toàn bộ nội dung dự thảo.

e) Khoản 7 Điều 4 dự thảo quy định:

“7. Chi xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ dự toán, đơn giá, tiêu chuẩn, định mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tương tự đối với đề xuất rà soát tại khoản 5 Điều 4 dự thảo: việc quy định dự thảo đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, vì việc quy định như dự thảo thì thẩm quyền xác định do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán xác định mức chi.

g) Khoản 8 Điều 4 dự thảo quy định:

“8. Chi mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: thực hiện theo Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai theo Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai, theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc viện dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai theo Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg đã đảm bảo áp dụng trong thực tế hay không vì điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg quy định:

“Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;”.

3. Điều 5 dự thảo quy định:

“Điều 5. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

1. Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm: mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

....

3. Tuân tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: mức chi (tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, trực ban) theo quy định tại Điều 98, Điều 106, Điều 108 Bộ Luật Lao động và Điều 55, Điều 57 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.”.

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định mức chi tại khoản 1 Điều 5 dự thảo đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, vì việc quy định như dự thảo thì thẩm quyền xác định do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán xác định mức chi.

b) Đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Bộ Luật Lao động*” thành “*Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14*”.

4. Điều 6 dự thảo:

a) Khoản 6 Điều 6 dự thảo quy định:

“6. Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sạt trượt, sạt lở: mức chi căn cứ theo dự toán, đơn giá, tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định mức chi tại khoản 6 Điều 7 dự thảo đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, vì việc quy định như dự thảo thì thẩm quyền xác định do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán xác định mức chi.

b) Khoản 7 Điều 6 dự thảo quy định:

“7. Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.” Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định mức hỗ trợ tối đa như dự thảo thì thẩm quyền xác định mức hỗ trợ cụ thể là cơ quan nào, đảm bảo thẩm quyền được giao theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, đồng thời, đảm bảo tính minh bạch

trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

5. Điều 8 dự thảo

a) Khoản 1 Điều 8 dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định đảm bảo ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể: “**lưu ý** thời hạn quyết toán Quỹ phải thực hiện trong năm tài chính...”.

b) Đề nghị rà soát, thống nhất sử dụng cụm từ “xây dựng kế hoạch thu”, “xây dựng kế hoạch thu Quỹ” tại khoản 4 khoản 5 dự thảo cho phù hợp và rõ nghĩa.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định thống nhất thẩm quyền tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 dự thảo:

“Điều 8. Phân công trách nhiệm

1. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị **được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh** phải thực hiện đầy đủ các nội dung, hạng mục đúng tiến độ và quyết toán kịp thời theo quy định;

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan quản lý Quỹ)

a) Chịu trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan, kiểm tra, rà soát và đề xuất **trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định**.”.

V. TỜ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “**Quy định nội dung chi và mức chi...**” thành “**Dự thảo Quyết định ban hành Quy định nội dung chi và mức chi...**” tại tên gọi của Tờ trình dự thảo Quyết định.

2. Đề nghị điều chỉnh bố cục các mục của Tờ trình dự thảo Quyết định theo bố cục khoản, điểm. Các khoản theo thứ tự số Ả Rập, các điểm theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Dự thảo Quyết định được chấp thuận xây dựng tại Công văn số 4926/VP-NC ngày 27/3/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai).

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 3558/SNNMT-CCTL ngày 13/04/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định quy định nội dung chi và mức chi của Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh An Giang. Cơ quan soạn thảo đã tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị có liên quan tại Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong trường hợp rà soát, điều chỉnh theo ý kiến tại mục II, III, IV, V của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc